



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9836 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025**

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ
TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tình hình chung

Trong giai đoạn 2016-2020, bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều yếu tố và điều kiện thuận lợi đan xen với những khó khăn, thách thức cho phát triển KTTT:

- Nền kinh tế thế giới sau cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu, thế giới bước vào một giai đoạn phát triển với nhiều cơ hội mới. Quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế và điều chỉnh các thể chế điều tiết kinh tế - tài chính toàn cầu diễn ra mạnh mẽ, gắn với những bước tiến mới về khoa học công nghệ. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid đã xuất hiện vào đầu năm 2020, dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu, tốc độ tăng trưởng kinh tế dự báo sẽ giảm đáng kể so với giai đoạn 2011 - 2015.

- Trong nước, sự hồi phục của nền kinh tế sẽ rõ rệt hơn trên tất cả các ngành, lĩnh vực; kinh tế vĩ mô tương đối ổn định; môi trường kinh doanh được cải thiện; thị trường trong nước có dấu hiệu khởi sắc; thị trường hàng hóa đã bước đầu khôi phục lại được đà tăng trưởng; hoạt động thương mại, dịch vụ có nhiều cơ hội để phát triển thị trường mới, kể cả thị trường trong nước lẫn thị trường ngoài nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó nền kinh tế nước ta cũng gặp phải một số khó khăn, như sự phục hồi tăng trưởng kinh tế sẽ thiếu bền vững; tiềm ẩn nguy cơ lạm phát cao do tác động độ trễ của những chính sách tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Thiên tai, bão lụt và đặc biệt là đại dịch Covid đã xảy ra là yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế nói chung và KTTT nói riêng. Sau 8 năm triển khai thi hành Luật Hợp tác xã, khu vực KTTT với nòng cốt là HTX đã có sự chuyển biến tích cực về cả chất và lượng, thể hiện vai trò quan trọng khu vực này đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và nông thôn nói riêng. Luật Hợp tác xã năm 2012 đã và đang tiếp tục triển khai sâu rộng tại các địa phương, sự nỗ lực vào cuộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, người dân để thúc đẩy phong trào HTX phát triển.

1.1. Về tổ hợp tác (THT)

- Số lượng THT tại thời điểm 31/12/2019 là 1.157 CLB-THT, ước tại thời

điểm 31/12/2020 là 1.197 CLB-THT, so với thời điểm 31/12/2016 tăng thêm 150 THT. Trong đó có 760 CLB-THT thuộc lĩnh vực trồng trọt, 288 CLB-THT chăn nuôi, 17 CLB-THT thủy sản và 132 CLB-THT thuộc lĩnh vực khác. Tổng diện tích đất sản xuất 23.173 ha; tổng đàn là 371.532 con (heo, gà, trâu bò, dê), tổng số vốn góp trên 4.658 triệu đồng; số CLB-THT đăng ký hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP và Nghị định số 77/2019/NĐ-CP là 723 chiếm 62,43%.

- Số thành viên THT tại thời điểm 31/12/2020 ước đạt là 34.713 thành viên (tăng 10.669 thành viên, tỷ lệ tăng 44,5% so với thời điểm 31/12/2016); số lao động làm việc trong khu vực THT tại thời điểm 31/12/2020 ước khoảng 40.267 (tăng 11.450 lao động, tỷ lệ tăng 39,7% so với thời điểm 31/12/2016).

Nhìn chung, xuất phát từ nhu cầu phát triển của kinh tế hộ và điều kiện kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương, THT được thành lập với hình thức tổ chức, quy mô và nội dung hoạt động khá đa dạng. Hoạt động của THT chủ yếu hướng vào mục đích giúp đỡ, tương trợ nhau trong sản xuất và đời sống thành viên; THT đã khắc phục được một số mặt yếu kém của kinh tế hộ đơn lẻ, như thiếu vốn, công cụ, kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất; giúp kinh tế tổ viên tăng sức cạnh tranh thị trường và nâng cao năng lực hoạt động kinh tế; giúp các hộ tổ viên sử dụng có hiệu quả hơn về đất đai, lao động, vật tư và tiền vốn; tiếp nhận những thông tin, tiến bộ khoa học - kỹ thuật góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của kinh tế hộ; số THT được thành lập mới theo hướng dựa trên nhu cầu thực tế của thành viên, phát huy tinh thần giúp đỡ nhau trong sản xuất; các THT hoạt động trên nhiều lĩnh vực ngành nghề như nông nghiệp, dịch vụ, thủ công mỹ nghệ, dệt thổ cẩm, đúc gang, hàng mộc xuất khẩu...

Tuy nhiên, số lượng các THT hoạt động hiệu quả chưa cao (chiếm khoảng 50%); số THT phát triển thành hợp tác xã chưa nhiều; mặc dù việc tuyên truyền Nghị định số 151/2007/NĐ-CP, Nghị định số 77/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động THT được thực hiện đến tận xã, phường, khu phố, ấp nhưng đến nay một số THT vẫn chưa thực hiện theo quy định vì hoạt động thiếu ổn định, theo mùa vụ, các THT hoạt động còn hình thức; chưa cung cấp các dịch vụ thiết thực cho tổ viên; một số THT chưa thực hiện việc đăng ký với chính quyền địa phương theo quy định nên gặp nhiều khó khăn trong giao dịch kinh tế và giải quyết vấn đề tranh chấp trong nội bộ THT; giữa THT với các thành phần kinh tế khác... Khó khăn nhất vẫn là trình độ và kinh nghiệm quản lý, điều hành của ban điều hành THT còn yếu, do đó hoạt động của THT chưa thực sự là nền tảng để phát triển thành hợp tác xã thể hiện qua số lượng hợp tác xã được thành lập mới từ các THT có hoạt động hiệu quả còn ít và khiêm tốn. Việc theo dõi tình hình và hỗ trợ THT gặp nhiều khó khăn do cán bộ KTTT ở các xã, phường, thị trấn thường là bán chuyên trách, hoặc luân chuyển, thay đổi và kiêm nhiệm nhiều việc, vì vậy việc vận dụng và hỗ trợ các THT tiếp cận các chính sách hỗ trợ còn hạn chế.

1.2. Về hợp tác xã (HTX)

- Kết quả hoạt động xây dựng và củng cố các hợp tác xã: Trong 5 năm qua đã thành lập mới 182 HTX (riêng trong năm 2020, ước thành lập mới 40 HTX). Ước đến 31/12/2020 toàn tỉnh có 448 HTX; Quỹ TDND và 01 Liên hiệp HTX.

- Tình hình chuyển đổi, đăng ký lại HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012: Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp với các huyện, thành phố rà soát, hướng dẫn, hỗ trợ HTX hoàn thành đăng ký lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Tính đến ngày 30/6/2016 hoàn thành công tác chuyển đổi với 154 HTX đã chuyển tiếp, đăng ký lại, 22 HTX giải thể, là địa phương đi đầu cả nước trong việc chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện chuyển đổi, tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Số thành viên HTX dự kiến đến thời điểm 31/12/2020 là 112.296 thành viên (tăng 27.737 thành viên, tỷ lệ tăng 28,8% so với thời điểm 31/12/2016) trong đó số thành viên là cá nhân 106.681, hộ gia đình 5.615; số lượng thành viên mới tham gia vào HTX giai đoạn 2016-2020 là 2.236; số lao động làm việc trong khu vực HTX tại thời điểm 31/12/2020 là 10.596 lao động (tăng 2.782 lao động, tỷ lệ tăng 36% so với thời điểm 31/12/2016), số lao động mới là 5.726 người.

- Đóng góp của khu vực KTTT, HTX vào GDP ước tại thời điểm 31/12/2020 ước đạt 0,52% (tăng 8,3% so với thời điểm 31/12/2016); đóng góp của HTX tới kinh tế hộ thành viên: ước giảm chi phí đầu vào 20%.

- Tổng số vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 ước đạt 1.657,533 triệu đồng, trong đó tổng số vốn đăng ký mới 612.268 triệu đồng; tăng 32,27% so với thời điểm 31/12/2015.

- Doanh thu bình quân của một HTX là 13.300 triệu đồng/năm, tăng 40% so với thời điểm 31/12/2016; lãi bình quân một HTX đạt 1.018 triệu đồng/năm, tăng 77% so với thời điểm 31/12/2016; Thu nhập bình quân của thành viên và lao động HTX năm 2020 ước đạt khoảng 78,08 triệu đồng/năm, tăng 17% so với thời điểm 31/12/2016.

- Số HTX hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã 2012: Phân loại HTX hoạt động khá, giỏi đạt 62%; HTX hoạt động trung bình, đạt 28%; HTX hoạt động yếu cần củng cố chiếm 10%.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX toàn tỉnh đến cuối năm 2020 ước khoảng 1.726 người (năm 2019 là 1.610 người), trong đó, số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp là 947 người đạt tỷ lệ 55%; số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 483 người, đạt tỷ lệ 28%. Hầu hết đội ngũ cán bộ quản lý HTX, QTDND đã tham dự các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo theo quy định.

*** Những hạn chế, khó khăn và vấn đề mới phát sinh của HTX hiện nay:**

- Phần lớn các HTX hoạt động với quy mô nhỏ, vốn ít, cơ sở vật chất nghèo nàn, không có tài sản thế chấp vay ngân hàng, công nghệ sản xuất lạc hậu; nội dung hoạt động đơn điệu, chưa thiết thực... từ đó khó thu hút và huy động vốn từ thành viên; chưa trở thành chỗ dựa tin cậy, vững chắc cho thành viên và thành viên cũng chưa thật gắn bó với HTX; thị trường đầu ra đối với sản phẩm của THT và HTX chưa ổn định; chất lượng sản phẩm, số lượng sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu xuất khẩu,... do vậy chưa đủ sức cạnh tranh trong kinh tế thị trường. Một số ít HTX đã có hiện tượng chạy theo mục đích gia tăng lợi nhuận mà xem nhẹ nhiệm vụ hỗ trợ kinh tế hộ thành viên, chưa coi trọng việc kết nạp thêm thành viên và giải quyết lao động cho xã hội. Các HTX nông nghiệp còn có những điểm yếu chung là trong hoạt động chủ yếu dựa vào kinh nghiệm là chính nên chưa xây

dựng được kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh mang tính khả thi; hoạt động kinh doanh, dịch vụ lợi nhuận thấp, có những HTX chưa trích lập các quỹ đầu tư phát triển, từ đó không có vốn để tái đầu tư cho sản xuất, mở rộng kinh doanh, dịch vụ; hầu hết HTX gần như không tiếp cận được nguồn vốn vay từ các ngân hàng và tổ chức tín dụng vì không có tài sản thế chấp cho các khoản vay.

- Mối liên kết giữa các HTX với nhau, giữa HTX với các thành phần kinh tế khác còn nhiều hạn chế, chưa chặt chẽ, chưa phát huy đúng mức lợi thế của từng thành phần kinh tế, từng loại hình tổ chức kinh doanh trong các chuỗi giá trị sản phẩm.

- Một số HTX vẫn còn tình trạng thành viên không góp vốn hoặc chưa góp đủ theo đăng ký, chưa tổ chức ký kết hợp đồng dịch vụ, chưa cấp giấy chứng nhận góp vốn. Một số HTX chưa bố trí kế toán để thực hiện sổ sách kế toán theo quy định hoặc công tác kế toán, tài chính của HTX chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản dẫn đến chế độ báo cáo của HTX chưa thường xuyên, việc thực hiện báo cáo tài chính, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh còn bất cập, hạn chế.

- Các HTX nông nghiệp mới chỉ bán sản phẩm dưới dạng thô mà chưa quan tâm đến dịch vụ rất quan trọng như chế biến, bảo quản nông sản, việc cung ứng dịch vụ đầu vào (giống, phân bón, vật tư...) còn hạn chế. Đa số các HTX chưa chú trọng đầu tư sản xuất sản phẩm sạch theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP,... nên gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm.

2. Tình hình phát triển kinh tế tập thể theo ngành, lĩnh vực

2.1. HTX nông nghiệp

Đến cuối năm 2019 có 156 HTX và 01 Liên hiệp HTX, ước đến 31/12/2020 có 185 HTX. Trong đó 160 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ đăng ký 316.358 triệu đồng và 3.427 thành viên, 2.432 lao động; 02 HTX và 01 Liên hiệp HTX và 6 HTX ngưng hoạt động và làm thủ tục chờ giải thể.

Thời gian qua, nhiều HTX dịch vụ nông nghiệp đã mạnh dạn đầu tư mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ cho hộ thành viên như cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, thu mua nông sản, mua bán cây con giống, thức ăn gia súc, gia cầm; quản lý công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu, nước sạch nông thôn; thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt; trồng rừng; bảo quản, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm... góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của thành viên và lao động nông thôn. Nhiều HTX đã ý thức được tầm quan trọng của thương hiệu trong thời kỳ hội nhập, đã chủ động đăng ký thương hiệu hàng hóa, phát huy hiệu quả của thương hiệu trên thị trường; đầu tư và thực hiện liên kết đa dạng với các thành phần kinh tế khác để phát huy tiềm năng theo định hướng phát triển bền vững.

2.2. HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Đến 31/12/2019 có 31 HTX (ước đến 31/12/2020 có 34 HTX). Trong đó 28 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ 239.185 triệu đồng; 336 thành viên. 01 HTX ngưng hoạt động; 02 HTX đang làm thủ tục chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp khác. Các HTX chủ yếu hoạt động các ngành nghề sản xuất, gia công các mặt hàng đan lát xuất khẩu, cơ khí.

Nhiều HTX đã cố gắng khắc phục khó khăn, duy trì hoạt động, tạo nhiều việc làm cho thành viên và lao động nhân rỗi ở nông thôn, đặc biệt là lao động vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giảm nghèo và phát triển kinh tế địa phương như: HTX Hiệp Lực ở Biên Hòa; HTX Thủ công Mỹ nghệ Hồ Nai ở Vĩnh Cửu; HTX Tiểu thủ công nghiệp Định Quán...

2.3. HTX thương mại dịch vụ

Đến 31/12/2019 có 72 HTX (ước đến 31/12/2020 có 78 HTX). Trong đó có 66 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ 107.612 triệu đồng, 2.306 thành viên và 1.338 lao động; 03 HTX ngưng hoạt động và 03 HTX chờ làm thủ tục chuyển đổi sang loại hình khác.

Các HTX tiếp tục hoạt động có hiệu quả, đổi mới phương thức kinh doanh; mở rộng mạng lưới bán lẻ, mở thêm dịch vụ du lịch sinh thái vườn; cung cấp nước sạch nông thôn; đầu tư, quản lý và khai thác chợ, kết nạp thêm nhiều thành viên; cải tạo, nâng cấp chợ từ nguồn vốn của HTX và thành viên... Một số HTX làm tốt công tác bình ổn giá, tổ chức bán hàng lưu động trong các dịp tết.

Tuy nhiên, vẫn còn HTX chưa quan tâm kết nạp thành viên mới, hoạt động đầu tư nâng cấp chợ còn hạn chế; các HTX quản lý, kinh doanh, khai thác chợ chưa chủ động tập trung thực hiện dịch vụ phân phối nguồn hàng.

2.4. HTX giao thông vận tải

- Số lượng HTX dịch vụ vận tải trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ước cuối năm 2020 có 44 HTX và 05 Chi nhánh HTX được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải, tăng 29 đơn vị so với thời điểm 31/12/2016. Trong đó, cấp mới Giấy phép kinh doanh vận tải cho 32 HTX; giải thể, thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải 12 HTX.

- Tổng số thành viên tham gia các HTX tại thời điểm 31/12/2019 là 31.744 thành viên, tăng 29.874 thành viên (+1.597%) so với năm 2016 (nguyên nhân tăng số lượng phương tiện và thành viên tham gia HTX là do Chính phủ quy định lộ trình cấp phép kinh doanh vận tải đối với loại hình kinh doanh vận tải hàng hóa). Tổng số phương tiện ô tô thuộc các HTX tại thời điểm 31/12/2019 là 42.874 xe, tăng 40.914 xe (+2.087%) so với năm 2016.

- Vận tải khách cố định: Có 223 tuyến đang khai thác đối lưu với 30 tỉnh, thành (trong đó mở mới 07 tuyến). Tổng số phương tiện khai thác là 355 xe/10.115 chỗ, tổng số chuyến 11.966 chuyến/tháng, hàng ngày có 398 chuyến xe hoạt động đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân.

- Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong giai đoạn 2016-2020, đa số các HTX đã làm tốt nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho thành viên như: liên hệ các công ty, xí nghiệp, nhà máy, trường học để ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hành khách, đưa rước công nhân, học sinh; cung ứng vật tư, nhiên liệu, phụ tùng theo yêu cầu của thành viên. Thay mặt thành viên giải quyết các vụ tranh chấp và xử lý các vụ tai nạn giao thông, đóng bảo hiểm phương tiện và hành khách, đăng ký, đăng kiểm phương tiện; làm thủ tục đăng ký khai thác tuyến vận tải khách cố định, vận tải khách công cộng bằng xe buýt; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ lái xe, nhân viên phục

vụ trên xe; hỗ trợ các thủ tục vay vốn tại các Ngân hàng, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh để đầu tư phương tiện.

+ Về loại hình vận tải khách tuyến cố định: Năm 2019, có 223 tuyến đối lưu với 30 tỉnh, thành (trong đó mở mới 07 tuyến). Tổng số phương tiện khai thác là 355 xe/10.115 chỗ, tổng số chuyến 11.966 chuyến/tháng, hàng ngày có 398 chuyến xe hoạt động đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân. Trong đó: các doanh nghiệp, HTX của tỉnh Đồng Nai khai thác 158 tuyến/9.011 chuyến/tháng; trong đó 08 HTX của tỉnh Đồng Nai khai thác 141 tuyến/252 xe/9.052 chỗ (=89% về tuyến), hàng ngày có 178 chuyến xe hoạt động. So với năm 2016, các HTX mở mới, khai thác tăng 36 tuyến (+35%).

+ Về vận tải khách công cộng bằng xe buýt: Năm 2019, có 24 tuyến, tổng số phương tiện khai thác là 360 xe/18.344 chỗ. Hàng ngày có 1.637 chuyến xe hoạt động từ 03 giờ 40 phút đến 20 giờ 50 phút. Trong đó, có 09 HTX và 01 chi nhánh HTX khai thác 16/24 tuyến (=66%). So với năm 2016, các HTX mở mới, khai thác tăng 01 tuyến (+04%).

+ Vận tải khách theo hợp đồng: Năm 2019, có 4.606 xe trọng tải từ 15 đến 52 ghế tham gia HTX, tăng 3.106 xe (+207%) so với năm 2016.

+ Về vận tải hàng hoá: Năm 2019, có 43.767 xe tham gia HTX là 37.714 xe, tăng 43.767 xe (+100%) so với năm 2016.

- Những hạn chế, khó khăn và vấn đề mới phát sinh của HTX dịch vụ vận tải hiện nay: mặc dù HTX chiếm tỷ trọng lớn trong việc cung cấp dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, mối liên kết giữa các HTX với các thành viên với nhau còn hạn chế; công tác quản lý của HTX đối với thành viên còn nhiều lỏng lẻo, bất cập, chưa thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh vận tải; đa số các HTX chỉ cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các thành viên, chưa trực tiếp điều hành và đầu tư phương tiện sản xuất kinh doanh, nên hiệu quả kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của HTX không cao; Vốn góp điều lệ thấp, mang tính tượng trưng và phần lớn các HTX chưa sử dụng vốn điều lệ để hoạt động kinh doanh, đầu tư tài sản chung.

2.5. HTX xây dựng

Đến 31/12/2019 có 16 HTX (ước đến 31/12/2020 có 16 HTX). Trong đó có 10 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ 69.350 triệu đồng, 74 thành viên và 128 lao động, 02 HTX ngưng hoạt động và 04 HTX chờ làm thủ tục chuyển đổi sang loại hình khác.

Các HTX hoạt động ổn định; đã chủ động liên doanh liên kết với các thành phần kinh tế khác, tạo lợi thế cạnh tranh trong việc nhận thầu thi công các công trình; qua đó tạo việc làm và thu nhập ổn định cho xã viên và người lao động. Tuy nhiên, nhiều HTX thành lập trong những năm gần đây nên gặp nhiều khó khăn khi tham gia đấu thầu do quy mô nhỏ, năng lực tài chính yếu, chưa đáp ứng được điều kiện để tham gia đấu thầu, thi công những công trình có giá trị đầu tư lớn trong và ngoài địa bàn.

2.6. HTX xếp dỡ hàng hóa

Đến 31/12/2019 có 3 HTX (ước đến 31/12/2020 có 3 HTX) với tổng vốn điều lệ 3.031 triệu đồng, 139 thành viên và 599 lao động. Nhìn chung hoạt động của các HTX có hiệu quả, địa bàn hoạt động tập trung ở các khu công nghiệp và các bến cảng ven sông Đồng Nai, đã góp phần giải quyết được việc làm cho thành viên, nhất là lao động phổ thông, đảm bảo trật tự trong lĩnh vực bốc xếp. Các HTX mạnh dạn đầu tư các thiết bị máy móc hỗ trợ và thay thế dần sức người ở một số khâu nặng nhọc và độc hại; mở rộng một số dịch vụ như vệ sinh văn phòng, chăm sóc cây xanh trong các doanh nghiệp...

2.7. HTX môi trường

Đến 31/12/2019 có 41 HTX (ước đến 31/12/2020 có 42 HTX). Trong đó có 38 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ 203.575 triệu đồng, 337 thành viên và 425 lao động; 02 HTX ngưng hoạt động và 01 HTX chờ làm thủ tục chuyển đổi sang loại hình khác.

Các HTX chủ yếu thực hiện thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại kết hợp với kinh doanh phế liệu giải quyết nhiều việc làm nông thôn không có tay nghề. Tuy nhiên, năng lực và quy mô còn hạn chế khó khăn khi tham gia đấu thầu thu gom, vận chuyển rác.

2.8. HTX Giáo dục

Đến 31/12/2019 có 1 HTX (ước đến 31/12/2020 có 1 HTX) với vốn điều lệ 1,8 tỷ đồng, 10 thành viên, 9 lao động và hoạt động ổn định trong lĩnh vực nuôi dạy trẻ bậc mầm non. Hiện tại HTX chỉ có 1 cơ sở nuôi dạy trẻ, qui mô diện tích vừa phải, nên số lượng trẻ không nhiều do đó chưa thể phát triển thành trường mầm non. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị vẫn cố gắng tạo điều kiện cho các trẻ được nuôi dạy theo đúng tiêu chuẩn quy định chung, hàng năm hỗ trợ cho một số con em công nhân nghèo, chính sách được miễn, giảm học phí. Qua đó tạo dựng được niềm tin của người dân đối với mô hình này.

2.9. Quỹ tín dụng nhân dân

Đến 31/12/2019, toàn tỉnh hiện có 34 Quỹ TDND hoạt động, trong đó có 06 đang được kiểm soát đặc biệt. Tình hình hoạt động của các Quỹ TDND trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến 31/12/2019 như sau:

- Về thành viên: Có 44.081 thành viên tham gia là những hộ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh, dịch vụ buôn bán nhỏ, hoạt động trên địa bàn 122/171 phường, xã, thị trấn. So với năm 2016 giảm 14.707 thành viên, tỷ lệ giảm 25,02%, bình quân 1.896 thành viên/Quỹ. Nguyên nhân số lượng thành viên giảm mạnh qua các thời điểm là do các quy định cụ thể về thành viên Quỹ TDND của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Về tổng nguồn vốn hoạt động: Tổng nguồn vốn của QTDND trên địa bàn đến 31/12/2019 đạt 3.093.081 triệu đồng (bình quân 90.973 triệu đồng/quỹ); So với 31/12/2018 tăng 96.796,5 triệu đồng, tỷ lệ tăng 3,2%. Trong đó:

+ Vốn điều lệ: 147.575,57 triệu đồng (bình quân 4.340,46 triệu đồng/Quỹ), chiếm tỷ trọng 4,77% so với tổng nguồn vốn; So với 31/12/2018 tăng 609,4 triệu đồng, tỷ lệ tăng 0,41%.

+ Vốn huy động tiền gửi: 2.128.550,8 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 68,8% so với tổng nguồn vốn (bình quân 62.604 triệu đồng/quỹ); So với 31/12/2018 giảm 38.944,1 triệu đồng, tỷ lệ giảm 1,8%;

+ Vốn vay Ngân hàng Hợp tác xã: 204.218,5 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 6,6% so với tổng nguồn vốn; so với 31/12/2018 giảm 2.067 triệu đồng, tỷ lệ giảm 1%.

- Về sử dụng vốn vay: Tổng dư nợ cho vay đến 31/12/2019 đạt 1.766.844 triệu đồng (dư nợ bình quân 51.966 triệu đồng/quỹ); so với 31/12/2018 tăng 57.105 triệu đồng, tỷ lệ tăng 3,34%; dư nợ xấu đến 31/12/2019, trên địa bàn Đồng Nai có 26 QTDND phát sinh nợ xấu (kể cả 06 Quỹ TDND đang bị kiểm soát đặc biệt) với tổng số tiền là 266.064 triệu đồng, chiếm 15,06% so với tổng dư nợ, trong đó nợ nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn) là 206.012 triệu đồng, chiếm 77%/tổng nợ xấu. Riêng đối với 28 QTDND đang hoạt động bình thường thì tổng nợ xấu đến 31/12/2019 là 12.260,72 triệu đồng, chiếm 0,7% so với tổng dư nợ; Có 08 QTDND chưa phát sinh nợ xấu.

- Về kết quả kinh doanh: Kết quả kinh doanh đến thời điểm 31/12/2019 của các Quỹ TDND trên địa bàn Đồng Nai lỗ lũy kế 80.753 triệu đồng, trong đó 28 Quỹ TDND đang hoạt động bình thường có kết quả kinh doanh lãi 18.724 triệu đồng. Nguyên nhân hệ thống Quỹ TDND có kết quả kinh doanh lỗ là do 06 Quỹ TDND bị kiểm soát đặc biệt mất khả năng chi trả, phải thực hiện phương án xử lý quỹ tín dụng nhằm tập trung chi trả cho người gửi tiền dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ lũy kế qua các năm.

II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX

1. Khung khổ pháp lý

Thực hiện Luật HTX năm 2012, có hiệu lực từ 01/7/2013. Đồng Nai đã xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn như:

- Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 195-KH/TU ngày 20/8/2015 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của BCH TW khóa IX và Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển KTTT.

- Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 20/9/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về Đề án củng cố và phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2020.

- Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án củng cố, phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

- Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, THT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, THT trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1350/UBND-KT ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về chính sách hỗ trợ hợp tác xã. Trong đó, UBND tỉnh đã thống nhất không ban hành chi tiết quy định mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, THT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà áp dụng chính sách đã quy định tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính.

- UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 05 năm (2016 - 2020) và Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm.

- UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch số 3122/KH-UBND ngày 17/04/2014 của UBND tỉnh về tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP về thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Quyết định số 2251/QĐ-UBND tỉnh ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện đổi mới tổ chức sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 1852/2011/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 và Quyết định 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020.

- Về triển khai công tác tổ chức chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012: UBND tỉnh cũng có văn bản chỉ đạo, các sở, ban ngành, UBND các huyện đã có những văn bản xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện. Liên minh HTX tỉnh Đồng Nai - Thường trực Ban Chỉ đạo Xây dựng và phát triển KTTT tỉnh đã hướng dẫn cho các HTX về công tác đăng ký lại hoạt động HTX theo tinh thần Luật HTX năm 2012.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

2.1. Chính sách hỗ trợ chung đối với các HTX

a) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX được tỉnh quan tâm thường xuyên, từ năm 2016 - 2020, các đơn vị trong tỉnh được giao nhiệm vụ đã tổ chức 28 lớp với 1.567 lượt học viên là Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát các HTX, Quỹ TDND nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; nội dung bồi dưỡng về kiến thức về KTTT và tổ chức mở lớp đào tạo nghiệp vụ Quỹ TDND cho cán bộ đang làm việc tại Quỹ TDND nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc và nhằm chuẩn hóa tiêu chuẩn cán bộ, đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định; lớp tập huấn về Luật HTX cho cán bộ các phòng Nông nghiệp, Kinh tế và một số tổ chức đoàn thể của các huyện và thành phố Biên Hòa; tổ chức nhiều buổi giảng bài, giới thiệu về HTX cho các cán bộ xã, phường, thị trấn... Kết quả đến nay cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo có trình độ sơ, trung cấp đạt tỷ lệ 51,9%; trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt tỷ lệ 24,9%. Sau khi đào tạo, bồi dưỡng, cơ bản đã góp phần nâng cao

năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ HTX; từ đó giúp các HTX chủ động xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh và hoạt động hiệu quả hơn; việc theo dõi, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ kế toán cũng ngày càng chặt chẽ hơn.

- UBND tỉnh giao Liên minh HTX tỉnh hỗ trợ tổ chức cho các cán bộ HTX học tập kinh nghiệm thực tế những mô hình HTX hoạt động hiệu quả của các tỉnh bạn, qua đó cán bộ các HTX vận dụng giúp cho hoạt động hiệu quả hơn; tạo mối liên doanh liên kết nhằm tìm đầu ra sản phẩm; hỗ trợ tiền học phí cho các cán bộ, thành viên HTX tham gia các khóa đào tạo dài hạn; Tổ chức tập huấn triển khai Luật HTX năm 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ cho ban sáng lập, thành viên THT, HTX, các cán bộ hội đoàn thể cơ sở, cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách theo dõi kinh tế tập thể các huyện, thành phố.

- UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai thí điểm hỗ trợ tăng cường cán bộ công chức làm việc cho HTX có thời hạn, đã phê duyệt hỗ trợ cho 03 cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở 02 HTX.

b) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- Thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh, các sở, ngành liên quan đã lập kế hoạch hướng dẫn cho các HTX tham gia hội chợ triển lãm trong nước từ quỹ xúc tiến thương mại của tỉnh và TW. Kết quả, đã hỗ trợ cho 40 lượt HTX/doanh nghiệp, 78 gian hàng tham gia 03 đợt hội chợ triển lãm trong tỉnh; tổ chức gian hàng chung cho 336 lượt HTX/doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai tham gia 78 đợt hội chợ và hỗ trợ kinh phí cho 336 lượt HTX/doanh nghiệp có sản phẩm mục tiêu tham gia hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Các sở, ngành liên quan đã phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức 04 cuộc hội nghị, liên kết giao thương Đồng Nai - Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Lắk nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, nông dân trên địa bàn 02 tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng tiêu thụ nông sản phẩm thực phẩm, rau quả an toàn vào hệ thống chợ đầu mối, siêu thị và kênh phân phối truyền thống; tổ chức 24 cuộc hội nghị, hội thảo chuyên đề và 19 chương trình kết nối nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội, HTX, hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tìm kiếm đầu ra cho nông sản, đồng thời học tập được những kinh nghiệm tiêu thụ nông sản, những kỹ năng quản lý thương hiệu và một số giải pháp xuất khẩu ra thị trường nước ngoài; phối hợp các đơn vị có liên quan đến nay đã hỗ trợ xây dựng 33 website cho 33 đơn vị (trong đó có 15 HTX) trên địa bàn nhằm hỗ trợ cho các HTX, trang trại, hộ nông dân ứng dụng thương mại điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu.

Bên cạnh đó, các đơn vị phối hợp với Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh để thông tin, giới thiệu cho HTX, THT tham gia các hội chợ; phối hợp thông tin, giới thiệu tham gia Hội nghị giao thương kết nối các HTX, THT với các doanh nghiệp chế biến nông sản; hội nghị kết nối doanh nghiệp đưa sản phẩm an toàn vào siêu thị tại TP. Biên Hòa. Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất, chế biến với tổ chức đại diện của nông dân đều thông qua hợp đồng tiêu thụ hàng hoá một cách rõ ràng, cụ thể. Tổ chức các đoàn theo từng lĩnh vực và cán bộ quản lý KTTT học tập

mô hình HTX làm ăn có hiệu quả trong và ngoài tỉnh. Trên cơ sở đó nghiên cứu áp dụng vào thực tiễn tại địa phương... Đề khuyến khích phát triển các mô hình liên kết khác nhằm hỗ trợ nông dân giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp và cung ứng vật tư đầu vào phục vụ sản xuất với chất lượng bảo đảm, giá cả phù hợp.

- Sở Công Thương đã chủ trì, phối hợp các ngành liên quan xây dựng Dự án thí điểm mô hình “Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” (áp dụng đối với sản phẩm ca cao) với kinh phí thực hiện 500 triệu đồng, qua công tác triển khai thực hiện đã giúp cho doanh nghiệp thuận lợi hơn khi triển khai Dự án cánh đồng lớn. Đã mời gọi hỗ trợ đơn vị, đưa sản phẩm tham gia xúc tiến thương mại như hội chợ kết nối giao thương trong và ngoài nước, đồng thời sản phẩm ca cao cũng được đánh giá xếp hạng là sản phẩm OCOP của tỉnh năm 2019. Dự án góp phần giải quyết việc làm cho bà con nông dân trong lúc nông nhàn, có thêm thu nhập, người dân nhận thức được hiệu quả của việc gia nhập HTX, thúc đẩy KTTT phát triển. Bên cạnh đó, đây là Dự án chế biến sâu các sản phẩm từ ca cao do đó cũng đã góp phần vào việc tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

c) Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

- Trong những năm qua, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành chuyên môn hỗ trợ 09 đơn vị xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất chất lượng như: hỗ trợ xây dựng và áp dụng Vietgap với số tiền hỗ trợ là 900.000.000 đồng; hỗ trợ 23 HTX, THT bảo hộ sở hữu trí tuệ, với số tiền hỗ trợ là 174.970.000 đồng (gồm 22 HTX và 01 THT được hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp và sáng chế); hỗ trợ 01 đơn vị nghiên cứu, đầu tư đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển giao công nghệ và tiết kiệm năng lượng, với kinh phí hỗ trợ là 98.622.600 đồng với nội dung thực hiện “Nghiên cứu ứng dụng KHCN chuyển đổi giống nhanh cho nhà vườn trồng sầu riêng và cà phê giống cũ ở Đồng Nai”.

- Các HTX đã được chuyển giao khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản, cây con, giống; hỗ trợ xây dựng đề án sản xuất thử sản phẩm mới (nấm mèo); ứng dụng khoa học kỹ thuật mới (lò sấy nông sản, hệ thống tưới phun và lưới chống côn trùng...). Triển khai Chương trình khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập. Trong đó hỗ trợ và hướng dẫn các HTX tham gia thực hiện Chương trình chuyển giao khoa học công nghệ, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa sản phẩm cho các HTX.

- Hoạt động các HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị và HTX áp dụng công nghệ cao:

Sau hơn 06 năm triển khai thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và 05 năm thực hiện Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai và 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 560/QĐ-UBND

ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND; lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 132 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của 67 doanh nghiệp, cơ sở sơ chế, chế biến; 52 HTX và 18 THT tham gia, cụ thể gồm:

- Có 85 chuỗi liên kết trong lĩnh vực trồng trọt với quy mô 12.718,64 ha, trong đó chủ yếu là các chuỗi cây ăn quả với 37 chuỗi; có 07 chuỗi cây lương thực; 21 chuỗi cây công nghiệp; 7 chuỗi rau; 13 chuỗi dược liệu và các loại cây trồng khác. Trong 85 chuỗi này có 16 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lĩnh vực trồng trọt được UBND tỉnh phê duyệt và hưởng chính sách theo Quyết định số 162/2013/QĐ-TTg (được thay thế tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP) do 12 doanh nghiệp và 18 HTX tham gia, với tổng diện tích được duyệt là 5.160,07 ha; trong đó có: 06 chuỗi cây ăn quả với 721,11 ha (chiếm 13,97%); 06 chuỗi cây công nghiệp với 3.840,91 ha (chiếm 74%); 03 chuỗi cây lương thực với 620 ha (chiếm 12,01%); 01 chuỗi cây rau 20 ha.

- Có 28 chuỗi liên kết trong lĩnh vực chăn nuôi với quy mô 1,2 triệu quả trứng/năm và 388,58 nghìn tấn, với 12 chuỗi chăn nuôi heo, 08 chuỗi gia cầm, 04 chuỗi trứng, 03 sản phẩm chế biến từ thịt heo và 01 sản phẩm chế biến từ sữa bò.

- 04 chuỗi thủy sản và 15 chuỗi chợ an toàn thực phẩm.

Từ đó đã giúp cho nông dân ổn định trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có tính chất bền vững, lâu dài góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân tham gia dự án.

d) Chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX

- Quỹ bảo vệ môi trường đã ưu tiên hỗ trợ tài chính với lãi suất ưu đãi cho các HTX có nhu cầu vay vốn để đầu tư công trình bảo vệ môi trường, đầu tư xe ép rác chuyên dùng phục vụ công tác thu gom rác thải; Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh đã cho vay đối với các HTX với lãi suất ưu đãi để HTX đầu tư đổi mới phương tiện vận chuyển và đã hỗ trợ lãi suất sau đầu tư với số tiền 1,015 tỷ đồng.

- Quỹ trợ vốn phát triển HTX được UBND tỉnh ủy thác từ ngân sách tỉnh thực hiện công tác bình ổn giá của tỉnh hỗ trợ cho các hợp tác xã tham gia chương trình bình ổn giá vay với lãi suất 0% với số tiền gần 10 tỷ đồng.

- Trong giai đoạn từ 2016 - 2019, số HTX được vay từ các tổ chức tín dụng: Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh đã cho khoảng 55 lượt HTX vay, với số tiền khoảng 142,927 tỷ đồng; dự kiến trong năm 2020, Quỹ Bảo vệ môi trường sẽ duyệt hỗ trợ tài chính với lãi suất ưu đãi cho 06 HTX vay với tổng số vốn vay là 20 tỷ đồng.

- Quỹ trợ vốn phát triển HTX: Được thành lập cuối năm 2008 với số vốn được UBND tỉnh giao là 30 tỷ đồng. Giai đoạn từ 2016-2020, Quỹ đã giải ngân trợ vốn đạt doanh số 122,6 tỷ đồng dành cho 2.570 lượt phương án, dự án pháp nhân và thể nhân. Lũy kế đến 31/12/2019, Quỹ thực hiện hoạt động trợ vốn phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh đạt doanh số giải ngân là 315,601 tỷ đồng cho 365 lượt phương án, dự án pháp nhân (là các HTX), và 7.005 lượt thành viên thể nhân (là thành viên tổ hợp, HTX). Thông qua việc từng bước cải tiến quy trình, đổi mới thủ tục hành chính hoạt động của Quỹ đã có nhiều tiến triển tốt đáp ứng kịp thời nhu

cầu trợ vốn đem lại hiệu quả hoạt động của các thành viên; kịp thời bổ sung và điều chỉnh các quy định, quy chế được đảm bảo phù hợp hơn với tình hình mới trong hoạt động trợ vốn, quản lý tài chính; chỉ đạo hoạt động trợ vốn góp phần thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh với cơ cấu giải ngân bình quân hàng năm đạt 86,78% và dành cho giải quyết việc làm, sản xuất cơ khí, đưa rước công nhân... ở khu vực thành thị chiếm 13,22% trên tổng doanh số trợ vốn, góp phần không nhỏ vào thành công chung của tỉnh cũng như đối với các huyện, xã hoàn thành chỉ tiêu về phát triển kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả được công nhận nông thôn mới và các tiêu chí nâng cao. Tuy nhiên, trong hoạt động hỗ trợ việc triển khai còn gặp khó khăn do: chưa có hành lang pháp lý thống nhất cho việc tổ chức và hoạt động của Quỹ. Năng lực tài chính của Quỹ còn hạn chế, nguồn vốn hoạt động thấp, chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

e) Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

Đây là chương trình hàng năm tỉnh tập trung ngân sách đầu tư khá lớn và chuyển giao cho HTX quản lý, khai thác như: giao thông nông thôn, điện nước, trường học, trạm y tế, chợ, nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường, thủy lợi kênh mương nội đồng... Kết quả, đến nay tỉnh đã chuyển giao 33 chợ, 10 công trình nước sạch nông thôn, 3 mặt nước hồ thủy lợi, 4 công trình dịch vụ vệ sinh môi trường và 2 công trình cây xanh nội ô cho HTX quản lý, khai thác và đầu tư. Sau khi nhận chuyển giao các HTX đã tổ chức quản lý chặt chẽ hơn, do đó nâng cao hiệu quả khai thác các công trình đã nhận chuyển giao. Đồng thời đến nay đã có 29 chợ nông thôn đã được UBND tỉnh chấp thuận hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng/nâng cấp, sửa chữa với tổng số tiền hơn 33 tỷ đồng.

g) Về chính sách thành lập mới HTX, liên hiệp HTX

- Thực hiện Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, THT trên địa bàn tỉnh, các HTX thành lập mới sau ngày 30/6/2012 (thời điểm Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND có hiệu lực). Kinh phí đã hỗ trợ HTX thành lập mới từ năm 2013 - 2018 (bắt đầu hỗ trợ kể từ 01/01/2013 do năm 2012 chưa cấp kinh phí trong dự toán) là 144 HTX với số tiền 3,607 tỷ đồng.

- Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh công bố các văn bản hết hiệu lực trong đó có Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012. Thực hiện Công văn số 1350/UBND-KT ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chính sách hỗ trợ HTX. Trong đó, UBND tỉnh đã thống nhất không ban hành chi tiết quy định mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, THT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, mà áp dụng chính sách đã quy định tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính. Do vậy kể từ năm 2019 trở đi sẽ hỗ trợ HTX thành lập mới theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC. Theo đó, năm 2019 đã hỗ trợ cho 20 HTX với số tiền là 271,3 triệu đồng.

- Lũy kể từ năm 2016-2020 đã hỗ trợ 115 HTX, số tiền 2.649,2 triệu đồng.

h) Hỗ trợ chuyển đổi HTX theo Luật HTX năm 2012

Thực hiện Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, THT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Liên minh HTX tỉnh đã thực hiện hỗ trợ chuyển đổi HTX theo Luật HTX từ năm 2016-2017 (đến 30/6/2017 hoàn thành xong công tác hỗ trợ chuyển đổi) là 76 HTX với tổng số kinh phí trên 766,236 triệu đồng.

2.2. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp

a) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Chính sách này chậm triển khai trong thực tế (Quyết định số 2261/QĐ-TTg được ban hành ngày 15/12/2014, nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể, các địa phương chưa triển khai). Số lượng HTX được thụ hưởng chính sách còn hạn chế. Tuy nhiên, Đồng Nai đã thực hiện hỗ trợ HTX qua chủ trương chuyển giao cho HTX quản lý, khai thác như: giao thông nông thôn, điện nước, trường học, trạm y tế, chợ, nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường, thủy lợi kênh mương nội đồng...

b) Chính sách giao đất, cho thuê đất

- Về chính sách ưu đãi, hỗ trợ về giao đất, cho thuê đất: Hàng năm (giai đoạn từ năm 2016 - 2020), Sở Tài nguyên và Môi trường đều phối hợp Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức các lớp tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức về bảo vệ môi trường, chính sách đất đai cho các thành viên, người lao động trong các HTX, câu lạc bộ năng suất cao, các hộ gia đình, cơ sở làng nghề và doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tổ chức các buổi tiếp xúc doanh nghiệp (trong đó có HTX) để lắng nghe và kịp thời hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường còn phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường thu thập thông tin về các HTX có nhu cầu hỗ trợ tài chính với lãi suất ưu đãi để giao nhiệm vụ cho Quỹ bảo vệ môi trường liên hệ hướng dẫn chính sách - hoạt động hỗ trợ tài chính.

- Về hỗ trợ giao đất, cho thuê đất: Theo Điều 110 và Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 quy định về việc giao đất không thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và việc miễn, giảm đối tiền thuê đất đối với các trường hợp của HTX nông nghiệp “sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sản phôi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối”. Kết quả hỗ trợ đến nay như sau:

+ Đối với đất làm trụ sở văn phòng: Đến nay, có 126 HTX, Liên hiệp HTX có văn phòng làm việc ổn định, với diện tích 26.665 m² (diện tích bình quân là 221m² trên 01 đơn vị) chiếm tỷ lệ 42% trên tổng số các HTX, trong đó có 40 HTX được giao đất, cho thuê đất, các trường hợp còn lại phải thuê đất của các hộ gia đình, cá nhân hoặc mượn đất để làm trụ sở văn phòng.

+ Đất để sản xuất (bao gồm cả sản xuất nông nghiệp): Đến nay, toàn tỉnh có 64 HTX, Liên hiệp HTX được nhà nước cho thuê đất, các địa phương cho mượn đất để sản xuất với diện tích 574,4 ha (trong đó 23 HTX thuộc trường hợp được nhà nước cho

thuê đất). Ngoài ra, có một số HTX nuôi trồng thủy sản được các địa phương hỗ trợ bằng hình thức giao quản lý khai thác mặt hồ, với diện tích 463 ha.

- Về cấp giấy chứng nhận cho HTX: Theo thống kê, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp 2.947 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 27 HTX, với tổng diện tích là 2.529.139,9 m².

c) Chính sách ưu đãi về tín dụng

Hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác: Các ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính, tín dụng trên địa bàn như ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng chính sách xã hội cũng có chính sách cho các HTX vay vốn với lãi suất ưu đãi.

d) Chính sách hỗ trợ mô hình cơ giới hóa, bảo quản chế biến sản phẩm

Việc hỗ trợ chế biến sản phẩm đối với HTX theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, các địa phương đã vận dụng các chính sách hiện hành như khuyến nông, chính sách hỗ trợ chế biến và ngành nghề nông thôn... để thực hiện hỗ trợ cho các HTX. Sở Nông nghiệp và PTNT đã hỗ trợ mô hình cơ giới hóa, bảo quản nông sản cho 43 HTXNN. Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ: 3.011,72 triệu đồng. Nhóm danh mục máy móc thiết bị được hỗ trợ gồm 7 nhóm: (1) Máy cày, máy kéo, máy xới: 32 máy; (2) Xe tải nhẹ: 01 xe; (3) Máy trộn thức ăn gia súc: 04 Máy; (4) Máy cuộn rơm: 01 máy; (5) Máy gặt đập liên hợp: 01 máy; (6) Máy phát điện phục vụ sản xuất: 03 máy; (7) Máy phun thuốc BVTV: 01 máy. Chương trình hỗ trợ này được HTX đánh giá cao, hỗ trợ kịp thời cho HTX trong việc ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động giảm chi phí giá thành sản xuất.

2.3. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác

a) Chính sách ưu đãi về thuế, phí và lệ phí

Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ thuế, phí và lệ phí cho HTX và được quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12, Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế, Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ, Nghị định số 139/2016/NĐ-CP quy định về lệ phí môn bài...

Ngoài việc giảm thuế suất phổ thông thuế thu nhập doanh nghiệp xuống mức 20% thì ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức khá cao và ngày càng quy định rõ ràng, minh bạch (miễn thuế, giảm thuế, áp dụng thuế suất 10%, 15%). Đối với sản phẩm nông nghiệp của HTX khi xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%. Các sản phẩm trồng trọt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán ra thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, ở khâu kinh doanh thương mại áp dụng thuế suất GTGT 5% (mức thuế suất thông thường là 10%). HTX cũng được ưu đãi, miễn, giảm lệ phí trước bạ khi sử dụng đất nông nghiệp, miễn lệ phí môn bài khi hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp hoặc khi HTX kinh doanh tại địa bàn miền núi...

Chính sách ưu đãi thuế, phí, lệ phí đối với HTX trong thời gian qua đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần cho phù hợp với thực tế. Tỉnh Đồng Nai đã triển khai

thực hiện đúng và đủ các quy định về ưu đãi thuế, phí, lệ phí đối với HTX. Tuy nhiên, các chính sách về thuế đối với HTX còn phân tán và được lồng ghép theo chính sách thuế của doanh nghiệp. Bản thân các HTX chưa hạch toán riêng biệt phần thu nhập được miễn thuế. Công tác quản lý thuế hiện nay chủ yếu tập trung cho khối doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, trong khi quản lý thuế đối với HTX chưa được quan tâm chú trọng đúng mức.

b) Chính sách hỗ trợ thông tin

Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương phối hợp với Liên minh HTX, các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các HTX trên địa bàn; qua đó thông tin các nhu cầu của các doanh nghiệp để HTX tìm hiểu xây dựng mối liên kết cung ứng sản phẩm. Ngoài ra, hàng tháng Liên minh HTX xuất bản bản tin KTTT với các nội dung như: chính sách pháp luật, thị trường, khoa học công nghệ kỹ thuật, những HTX điển hình, những thành tựu đạt được của khu vực KTTT trên địa bàn tỉnh... Qua đó giúp các HTX có điều kiện để tìm hiểu, đặt quan hệ hợp tác kinh tế với nhau; giới thiệu những mô hình tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả của HTX.

c) Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp

Tỉnh Đồng Nai đã tích cực triển khai, hỗ trợ các HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị và HTX áp dụng công nghệ cao. Đã triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ, đến nay đã hình thành các chuỗi liên kết bền vững, với kết quả đã báo cáo ở phần trên. Các HTX đã chủ động, tích cực tổ chức triển khai thực hiện dự án cánh đồng lớn, thể hiện bằng việc hỗ trợ cho nông dân trồng mới, phát triển diện tích vùng nguyên liệu, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mô hình có hiệu quả là mô hình điểm để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh... đã giúp cho nông dân ổn định trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có tính chất bền vững, lâu dài góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cho nông dân tham gia dự án.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX

Sau khi Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 24-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được ban hành và sự chỉ đạo của UBND tỉnh, công tác quản lý nhà nước về KTTT được tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

- UBND tỉnh đã ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Xây dựng và phát triển KTTT do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng ban, Chủ tịch Liên minh HTX là Phó ban Thường trực, các sở, ban, ngành có liên quan làm thành viên và được phân công trực tiếp phụ trách các huyện, thành phố để chỉ đạo, triển khai thực hiện. UBND các huyện, thành phố cũng đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và phát triển KTTT ở cấp mình do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch làm trưởng ban, lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch làm Phó ban.

- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Ngân hàng Nhà nước, Công Thương đều có bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi KTTT thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. Việc bố trí cán bộ chuyên trách cấp huyện và bán chuyên trách cấp xã đã được các địa phương quan

tâm, chỉ đạo thực hiện, đến nay toàn tỉnh đã bố trí cán bộ cán bộ chuyên trách theo dõi KTTT cấp huyện và cấp xã đạt 100%.

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo Xây dựng và phát triển KTTT tỉnh đã triển khai theo hướng cụ thể, thiết thực, sâu sát cơ sở, tăng cường trách nhiệm trong quản lý nhà nước và sự phối, kết hợp đồng bộ, trách nhiệm giữa các cơ quan chức năng với cấp ủy, chính quyền địa phương. Định kỳ 6 tháng, Ban Chỉ đạo đánh giá công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với KTTT của các cơ quan là thành viên Ban Chỉ đạo và UBND các huyện, thành phố và rút kinh nghiệm về công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX.

- Thực hiện các kết luận tại các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo Xây dựng và phát triển KTTT tỉnh, UBND các huyện, thành phố định kỳ 6 tháng tổ chức làm việc, khảo sát hoặc kiểm tra hoạt động của các HTX trên địa bàn. Các sở, ngành thường xuyên phối hợp với cấp huyện trong các đợt kiểm tra, khảo sát. Từ đó các hạn chế, sai sót được chấn chỉnh, xử lý kịp thời; đồng thời các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của KTTT cũng được tiếp nhận, xử lý kịp thời, tạo điều kiện thúc đẩy KTTT phát triển.

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Xây dựng và phát triển KTTT tỉnh thường xuyên đôn đốc các thành viên và Ban Chỉ đạo cấp huyện thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định, đồng thời đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và Ban Chỉ đạo cấp huyện yêu cầu các HTX, liên hiệp HTX thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

- Hàng năm, Ban Chỉ đạo tỉnh đều tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách KTTT, đồng thời tổ chức các đợt học tập kinh nghiệm thực tế, từ đó trình độ, năng lực quản lý nhà nước của cán bộ phụ trách KTTT được nâng lên.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT của Đồng Nai luôn có nhiều định hướng sáng tạo, hiệu quả: Hoạt động của Ban Chỉ đạo Xây dựng và phát triển KTTT tỉnh có chương trình, kế hoạch cụ thể, tổ chức ký kết phối hợp với các Thường trực huyện, thành ủy để huy động trách nhiệm của cả hệ thống chính trị tham gia, định kỳ 6 tháng đánh giá kết quả chương trình phối hợp. Đồng Nai cũng là địa phương thực hiện tốt công tác xây dựng và phát triển KTTT gắn với xây dựng nông thôn mới, đến nay 132/132 xã của Đồng Nai đều có HTX hoạt động có hiệu quả.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo: hiện nay các HTX, LH HTX chưa thực báo cáo đầy đủ theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của HTX; Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT, cho nên việc các đơn vị theo dõi tổng hợp, đánh giá về khu vực KTTT gặp nhiều khó khăn.

4. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đối với phát triển KTTT, HTX

Thực hiện Luật Hợp tác xã, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch phát triển KTTT của tỉnh, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện ở cấp mình, đã tập trung công tác tuyên truyền, nhằm làm chuyển biến nhận thức về tính tất yếu khách quan, sự cần thiết phát triển

KTTT, sự khác nhau về mô hình HTX kiểu cũ và kiểu mới cho cán bộ chủ chốt, đặc biệt là ở các phường, xã, thị trấn. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với các đoàn thể, tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực xây dựng và phát triển KTTT gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới nhằm vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân gia nhập, nhằm phát triển KTTT, kinh tế HTX, giới thiệu các THT hoạt động hiệu quả, các gương điển hình, nông dân sản xuất giỏi, người tốt việc tốt...qua đó góp phần thay đổi nhận thức của người dân về mô hình HTX kiểu mới. Kết quả, đã phối hợp tuyên truyền được hơn 50.000 cuộc tuyên truyền có gần 2.000.000 lượt người tham dự; phát 200 cuốn tài liệu hỏi đáp Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trang bị các kiến thức cần thiết trong vận động, tuyên truyền nhân dân tham gia HTX.

- Liên minh HTX tỉnh phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai thực hiện đề án “Chương trình tuyên truyền về KTTT của tỉnh trên sóng Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai giai đoạn 2018-2023”. Đến nay đã tổ chức thực hiện 60 chuyên đề, phóng sự và 09 cuộc tọa đàm về KTTT, HTX theo định kỳ mỗi tuần thứ hai và tuần thứ tư hàng tháng phát sóng trực tiếp trên kênh ĐN1 và phát lại trên kênh ĐN2 của Đài Phát thanh và Truyền hình ĐN với tổng thời lượng là 1.725 phút. Thông qua chương trình, các HTX, THT đã khẳng định được những giá trị xã hội trong hoạt động của mình trên địa bàn, gắn kết chặt chẽ với việc phát triển các dịch vụ, nâng cao đời sống thành viên cũng như đóng góp cho người dân tại địa phương. Qua đó, các HTX biết đến các sản phẩm, dịch vụ của nhau, ưu tiên sử dụng dịch vụ của nhau; sản phẩm, dịch vụ của HTX này là nguyên liệu đầu vào của HTX kia và ngược lại như đối với khối các HTX TTCN. Chương trình là diễn đàn để các HTX, THT và liên kết cả doanh nghiệp cùng chia sẻ những thuận lợi, khó khăn, bất cập trong hoạt động. Qua đó, các ngành chức năng, Liên minh HTX tỉnh có sự phản hồi, đề xuất giải pháp trình UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn kịp thời.

- Phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân, các đoàn viên, hội viên tham gia liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh theo mô hình THT, câu lạc bộ năng suất cao, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao, vận động nhân dân tham gia thực hiện các chương trình VietGAP, GlobalGAP, chăn nuôi tập trung... trọng tâm là phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, lĩnh vực mang tính cộng đồng với tinh thần giúp nhau làm kinh tế, hỗ trợ nhau trong sản xuất, vươn lên làm giàu chính đáng. Kết quả phối hợp giữa các đoàn thể và ngành nông nghiệp tổ chức hơn 1.364 lớp tập huấn, hội thảo về bảo vệ thực vật, phòng chống dịch bệnh, bệnh gia cầm, chuyển đổi cây trồng, nuôi gà thả vườn...có hơn 71.481 lượt người tham dự... Tiếp tục phát động phong trào “Toàn dân thi đua làm kinh tế giỏi, từng nhà làm giàu cho mình, cho cộng đồng cơ sở và cho đất nước” góp phần nhân rộng các mô hình KTTT, HTX trên phạm vi toàn tỉnh. Ngoài công tác tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên Hội nông dân tham gia các tổ chức KTTT, hàng năm các cấp Hội còn tạo điều kiện cho các HTX, THT, CLBNSC tham gia các hội chợ triển lãm, đi học tập kinh nghiệm trong ngoài tỉnh và nước ngoài; các cấp Hội đã

ưu tiên nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân do Hội quản lý và hỗ trợ cho trên 2.000 hộ là thành viên các tổ chức KTTT vay vốn với số tiền 48,3 tỷ đồng để phát triển sản xuất; đây cũng là một trong những chỉ tiêu thi đua quan trọng hàng năm của Hội Nông dân các cấp trong tỉnh.

5. Vai trò của Liên minh HTX đối với phát triển KTTT, HTX

Liên minh HTX đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; các tổ chức xã hội khác; các sở, ban, ngành và các địa phương trong việc tuyên truyền, phổ biến và thực hiện pháp luật về KTTT, nòng cốt là HTX; phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh tham gia xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình, các cơ chế chính sách nhằm phát triển HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, cung cấp dịch vụ cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học - công nghệ, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường; tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, THT, phát triển HTX; Tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của các HTX điển hình tiên tiến, tổ chức các phong trào thi đua trong hệ thống Liên minh HTX; tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Liên minh HTX Việt Nam về các cơ chế chính sách phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động trong các THT, HTX, Liên hiệp HTX và các thành viên khác thuộc thành phần kinh tế hợp tác; Tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, Liên minh HTX tỉnh được UBND tỉnh phân công cùng với Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thẩm định tiêu chí số 13 trong 19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới; Thực hiện các nhiệm vụ Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng và phát triển KTTT.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Thành tựu, vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Đối với phát triển kinh tế

Giai đoạn 2016-2020 với sự nỗ lực của tỉnh Đồng Nai nhất là sau gần 8 năm thực hiện Luật HTX năm 2012; Kế hoạch số 195-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Kế hoạch số 5110/KH-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh về phát triển KTTT 05 năm (2016 - 2020). Lĩnh vực KTTT của tỉnh đã đạt được những chuyển biến khá tích cực, đó là:

- Các THT phát triển tương đối ổn định về số lượng, đa dạng về hình thức hoạt động, rộng khắp cả tỉnh và từng bước nâng chất lượng hoạt động. Mô hình THT phù hợp với nhu cầu của người nông dân, lao động nghèo, đặc biệt ở vùng nông thôn. THT đã khắc phục được một số mặt yếu kém của kinh tế hộ đơn lẻ, như thiếu vốn, công cụ, kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất; giúp kinh tế tổ viên tăng sức cạnh tranh thị trường và nâng cao năng lực hoạt động kinh tế; giúp các hộ tổ viên sử dụng có hiệu quả hơn về đất đai, lao động, vật tư và tiền vốn; tiếp nhận những thông tin, tiến bộ khoa học - kỹ thuật góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của kinh tế hộ.

- KTTT, HTX tiếp tục phát triển trên địa bàn cả tỉnh và ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội và từng bước có những đóng góp nhất định cho sự phát triển của tỉnh, số lượng các tổ chức KTTT, mà nòng cốt là HTX ngày càng phát triển khá mạnh. Người dân đã liên kết để khai thác và vận dụng được các chính sách, điều kiện tự nhiên - xã hội, nghề truyền thống, đặc sản của địa phương để tổ chức sản xuất theo xu hướng phát triển mô hình kinh tế hợp tác, HTX ở khắp các vùng của tỉnh. HTX tham gia chuỗi giá trị (nhất là các HTX nông nghiệp) đã chủ động tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại và xuất khẩu trực tiếp tăng lên. Cán bộ quản lý HTX có xu hướng trẻ hóa, có năng lực quản trị, tinh thần khởi nghiệp, năng động, tích cực tìm kiếm và huy động nguồn lực về vốn, công nghệ cao, quan tâm xây dựng thương hiệu, thị trường tiêu thụ đầu ra cho sản phẩm của HTX. Quá trình tái cơ cấu HTX được quan tâm và đẩy mạnh phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế thị trường nâng cao năng lực cạnh tranh của HTX. Đã tập trung đầu tư chiều sâu, tăng vốn, tài sản, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động; sản phẩm hàng hóa của các tổ chức KTTT ngày càng nhiều và đa dạng, chất lượng sản phẩm ngày càng tốt hơn; tỷ lệ HTX hoạt động có hiệu quả chiếm trên 62% tổng số HTX trên địa bàn; trình độ quản lý, trình độ sản xuất - kinh doanh và từng bước khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong nền kinh tế thị trường, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

1.2. Đối với chính trị, văn hóa, xã hội

- Công tác tuyên truyền xây dựng KTTT thường xuyên, liên tục, nhiều hình thức sinh động, thể hiện quyết tâm chính trị cao của toàn hệ thống chính trị tham gia xây dựng KTTT; nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về vị trí, vai trò và tính tất yếu khách quan của việc phát triển KTTT trong điều kiện đất nước hội nhập ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới không ngừng được nâng cao.

- Vai trò KTTT, HTX tham gia các Chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới: Đóng góp của khu vực HTX thể hiện qua hai kênh: đóng góp trực tiếp của khu vực HTX vào tăng trưởng kinh tế và đóng góp gián tiếp thông qua tác động tới kinh tế hộ thành viên, đem lại giá trị gia tăng cho kinh tế hộ thành viên, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình.

- Mô hình HTX tác động đến kinh tế thành viên thông qua tạo việc làm, giảm chi phí, tăng giá bán, góp phần cải thiện thu nhập, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội tại địa phương. Thực tế cho thấy, giữa hộ thành viên HTX so với hộ không phải là thành viên HTX về năng suất lao động không chênh nhau nhưng giá thành thì có sự chênh lệch rõ rệt.

- Mô hình THT đã phát huy giá trị tinh thần về xã hội, văn hóa như: Khuyến khích tinh thần tương thân, tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống, là cầu nối giữa chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội với người dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước

- Các tổ chức KTTT đã từng bước khai thác, huy động được các nguồn lực to lớn trong nhân dân và xã hội; góp phần giải quyết lao động nhàn rỗi ở nông thôn, phát triển nhiều ngành nghề mới và khai thác được tiềm năng, thế mạnh sẵn có ở

các địa phương, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường nông thôn, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội... góp phần quan trọng trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh Đồng Nai.

2. Tồn tại, hạn chế

- Mặc dù đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, nhưng đóng góp của các tổ chức KTTT vào tổng giá trị sản phẩm quốc nội của tỉnh rất thấp so với yêu cầu và tốc độ tăng trưởng chậm hơn tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm quốc nội các khu vực kinh tế khác của tỉnh (khu vực KTTT chiếm 0,71% GRDP toàn tỉnh trong năm 2013, chiếm 0,49% năm 2018 và ước 0,52% năm 2020).

- Bản thân các tổ chức KTTT tồn tại nhiều hạn chế, phần lớn các HTX hoạt động với quy mô nhỏ, vốn ít, cơ sở vật chất nghèo nàn, không có tài sản thế chấp vay ngân hàng, công nghệ sản xuất lạc hậu; nội dung hoạt động đơn điệu, chưa thiết thực,... từ đó khó thu hút và huy động vốn từ thành viên; chưa trở thành chỗ dựa tin cậy, vững chắc cho thành viên và thành viên cũng chưa thật gắn bó với HTX; thị trường đầu ra đối với sản phẩm của THT và HTX chưa ổn định; chất lượng sản phẩm, số lượng sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu xuất khẩu... do vậy chưa đủ sức cạnh tranh trong kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Quy mô tăng trưởng của các HTX còn chậm; khả năng tích lũy vốn, huy động nguồn lực, mở rộng sản xuất kinh doanh, hợp tác liên kết với doanh nghiệp còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

3.1. Về pháp luật, cơ chế, chính sách

- Mặc dù chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã ban hành tương đối đầy đủ, các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho KTTT như đất đai, tài chính - tín dụng, chế độ bảo hiểm bắt buộc, đào tạo cán bộ, khoa học công nghệ, tiếp thị, mở rộng thị trường, phát triển cơ sở hạ tầng,... cũng đã có chỉ đạo thông qua Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, nhưng đến nay nhiều Bộ, ngành vẫn chưa có Thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện hoặc có hướng dẫn nhưng khó thực hiện; kinh phí đào tạo cán bộ HTX và kinh phí chương trình xúc tiến thương mại dành cho các hoạt động của KTTT còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của các tổ chức KTTT trong thời gian qua; Một số chính sách hỗ trợ quy định mức tối đa khi thực hiện, do vậy các địa phương có khả năng vận dụng nguồn lực nhưng lại không thực hiện được (không thể bổ sung nguồn lực vì vượt mức tối đa cho phép); chưa ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của hệ thống Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

3.2. Về tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách

- Do nhận thức về phát triển KTTT của một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên có mặt vẫn còn hạn chế; đánh giá về KTTT chưa toàn diện, chưa thấy hết vai trò quan trọng của khu vực KTTT trong phát triển kinh tế, chính trị, xã hội.

- Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị chưa chú trọng đến công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng các tổ chức KTTT, chưa chủ

động phối hợp đồng bộ với các ngành liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của ngành mình trong công tác hỗ trợ KTTT.

- Một số địa phương chưa tin tưởng năng lực quản lý, phát triển sản xuất kinh doanh của HTX, chưa mạnh dạn vận dụng các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, đặc biệt là vấn đề chính sách đất đai, chuyển giao các công trình công ích cho HTX quản lý, khai thác và đầu tư...; do vậy các chính sách hỗ trợ chưa phát huy được hiệu quả.

3.3. Về bản thân hợp tác xã

- Năng lực tổ chức sản xuất của các tổ chức KTTT còn hạn chế; nhiều HTX trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, hoạt động chưa thực sự minh bạch, chưa dựa vào và phục vụ thành viên.

- Một số HTX có hiện tượng chạy theo mục đích gia tăng thu nhập mà xem nhẹ nhiệm vụ hỗ trợ kinh tế hộ thành viên, chưa coi trọng thu hút thành viên và giải quyết lao động cho xã hội.

- Trình độ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế, chưa năng động, chưa trở thành chỗ dựa tin cậy, vững chắc cho thành viên, do đó nhiều thành viên cũng chưa thực sự gắn bó với HTX.

- Phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất của người nông dân. Trong khi đó, có rất ít mô hình liên kết sản xuất thành công, có hiệu quả để tuyên truyền, nhất là các chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa.

3.4. Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo Xây dựng và phát triển KTTT tỉnh được củng cố, đổi mới; mặc dù đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng thành viên nhưng do kiêm nhiệm nên sự quan tâm đến nhiệm vụ xây dựng và phát triển KTTT chưa sâu; chưa chấp hành nghiêm chế độ hội họp, báo cáo, nên thiếu thông tin, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; việc phối hợp xử lý các kiến nghị vướng mắc của các KTTT, HTX còn chậm, trách nhiệm chưa cao.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo dõi, quản lý về KTTT từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã có nhiều thay đổi; nhiều địa phương, sở, ngành chưa được kịp thời bổ sung, đặc biệt là khối cán bộ chuyên trách cấp huyện và bán chuyên trách cấp xã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc theo dõi thường xuyên để kịp thời phản ánh, hỗ trợ và thiếu kinh nghiệm trong việc hỗ trợ phát triển KTTT.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn hoạt động, trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện, Đồng Nai rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, công tác tuyên truyền, quán triệt và xây dựng các chương trình kế hoạch phát triển KTTT phải được chỉ đạo triển khai sâu rộng, thường xuyên, liên tục, nhiều hình thức sinh động, sáng tạo. Đẩy mạnh và đa dạng hóa phương thức nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền Luật hợp tác xã; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khuyến khích, hỗ trợ phát triển KTTT.

Hai là, xác định rõ trách nhiệm và quyết tâm chính trị của các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện. Nơi nào vai trò lãnh đạo của Đảng, sự hỗ trợ của chính quyền thường xuyên, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc cho các tổ chức KTTT thì nơi đó KTTT sẽ phát triển mạnh và có nhiều tổ chức KTTT hoạt động hiệu quả cao; tổ chức KTTT nơi đó sẽ quan tâm đến đầu tư phát triển các vấn đề an sinh xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo... nơi đó sẽ được thực hiện tốt. Nơi nào cấp uỷ xác định nhiệm vụ phát triển KTTT là một trong những nhiệm vụ trong nghị quyết của cấp mình, thì nơi đó sẽ tập hợp được sức mạnh của quần chúng và đảng viên tham gia phòng trào phát triển KTTT; địa phương nào quan tâm đến việc nhân rộng các mô hình KTTT điển hình tiên tiến và kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức KTTT, cá nhân đạt thành tích trong phong trào xây dựng và phát triển KTTT thì phong trào KTTT ở đó sẽ phát triển.

Ba là, bộ máy quản lý nhà nước cần được quan tâm củng cố. Cán bộ quản lý nhà nước cần được bồi dưỡng, đào tạo, cập nhật thường xuyên các kiến thức, kinh nghiệm quản lý HTX trong và ngoài nước, đảm bảo có trình độ năng lực, có khả năng tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác định hướng, phát triển KTTT. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành luật phải được thực hiện định kỳ, chấn chỉnh kịp thời những trường hợp sai phạm cũng như hoạt động yếu kém, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của quản lý nhà nước nói riêng và hoạt động của khu vực HTX nói chung. Cần có sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm, thường xuyên, hiệu quả giữa Ban Chỉ đạo xây dựng và phát triển KTTT tỉnh nhất là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Cấp ủy, UBND, Ban Chỉ đạo Xây dựng và phát triển KTTT các địa phương trong vận động thành lập HTX, nắm bắt và giải quyết, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc và lợi ích chính đáng của KTTT nhất là HTX.

Bốn là, phát huy vai trò của Liên minh HTX và các sở, ngành cấp tỉnh trong việc phát triển các loại hình KTTT. Liên minh Hợp tác xã tỉnh phải bám sát cơ sở, tìm hiểu những khó khăn của các thành viên; phải tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của mình, phát huy vai trò tư vấn, hỗ trợ, đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các xã HTX; thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa Nhà nước với các loại hình KTTT; là kênh truyền tải những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến các tổ chức KTTT và nhân dân, phản ánh kịp thời những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của các thành phần KTTT đến Đảng, Nhà nước. Các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể hàng năm phải xây dựng kế hoạch phát triển KTTT và phải xem phát triển KTTT là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của đơn vị mình, trên cơ sở đó tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ KTTT theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Năm là, định hướng phát triển kinh tế hợp tác, HTX phải gắn liền với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và phải trên cơ sở nắm bắt được các nhu cầu của xã hội, của người lao động, tổ chức, vận động xây dựng các mô hình THT, HTX mới thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lấy lợi ích của các thành viên làm động lực chính để có sức thu hút lôi cuốn người lao động tham gia; hoạt động của các HTX phải thực hiện đầy đủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Luật Hợp tác xã năm 2012; cần chú trọng công tác sơ, tổng kết và nhân

rộng mô hình các HTX điển hình tiên tiến; xây dựng các mô hình HTX mới để rút kinh nghiệm và nhân rộng; xây dựng mô hình điểm để phát triển đa dạng các loại hình HTX phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội ở mỗi vùng.

Sáu là, mỗi tổ chức KTTT, mỗi thành viên cần nỗ lực học hỏi, liên kết và hợp tác, tìm hướng đi mới hiệu quả phù hợp với bối cảnh mới. Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý của tổ chức KTTT cần tuân thủ đúng các nguyên tắc hoạt động: nguyên tắc tài chính, thực hiện công khai minh bạch, dân chủ sẽ tạo được lòng tin đối với thành viên và người lao động; những tổ chức KTTT có đội ngũ cán bộ giỏi, năng động, tâm huyết, nhiệt tình, biết chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh khả thi sẽ phát huy được nội lực, huy động được vốn góp thành viên, tổ chức KTTT đó sẽ hoạt động hiệu quả; trong quá trình hoạt động, các tổ chức kinh tế phải thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương; biết quan tâm, chủ động đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kế thừa sẽ được hỗ trợ kịp thời, phát huy được những kết quả đã đạt được và phát triển bền vững.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

I. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

1. Tình hình thế giới

Tình hình thế giới ngày càng phức tạp. Khí hậu ngày càng khắc nghiệt; thiên tai, dịch bệnh diễn ra với tần suất lớn, thường xuyên và khó lường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Mặc dù hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo của tình hình thế giới và khu vực nhưng tại nhiều khu vực, biến động chính trị vẫn gây ảnh hưởng lớn đến toàn thế giới (Anh rút khỏi Liên minh châu Âu, chiến tranh Syria, tranh chấp Mỹ- Triều Tiên, cạnh tranh Mỹ - Trung trên một số lĩnh vực...).

Kinh tế thế giới ngày càng phát triển, các chuỗi cung ứng toàn cầu tạo sự liên kết chặt chẽ của nền kinh tế thế giới. Đồng thời với nó là sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các nền kinh tế. Cuộc chiến thương mại giữa 2 nước lớn, Mỹ - Trung Quốc và xu hướng xoay trục tìm kiếm đồng minh thương mại mới của Mỹ vừa là cơ hội cũng là thách thức lớn đối với các quốc gia. Thêm vào đó, tình hình dịch COVID-19 đang còn diễn ra phức tạp, khó lường và sẽ ảnh hưởng toàn diện đến toàn bộ thế giới. Cách mạng Công nghệ 4.0 tác động ngày càng sâu rộng, bắt đầu thay đổi nền tảng của kinh tế thế giới.

Cũng như Việt Nam, phong trào HTX ở nhiều nơi trên thế giới cũng đang gặp những khó khăn, thách thức, đó là: đa số là người lớn tuổi tham gia vào khu vực HTX, người trẻ tuổi ít quan tâm hoặc thậm chí không quan tâm đến khu vực HTX; trình độ lao động, quản lý trong HTX còn hạn chế, đặc biệt về vấn đề công nghệ và tiếp cận thông tin, tiếp cận thị trường, có một số chủ trương chính sách đối với HTX chưa thực sự khả thi và thiếu tính thực tiễn. Do vậy cần có tiếp tục có những chính sách, giải pháp thực sự khả thi, đi vào cuộc sống để giúp khu vực KTTT, HTX khắc phục các hạn chế, tồn tại và thay đổi thích nghi với điều kiện mới, sẵn sàng hội nhập và phát triển bền vững.

2. Tình hình trong nước

Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu rộng vào tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Vị thế của Việt Nam ngày càng được tăng cường với sự chủ động tham gia trong các hoạt động quốc tế tại Liên Hiệp quốc, ASEAN và các tổ chức quốc tế đa phương khác.

Trong lĩnh vực kinh tế, ngoài các mối quan hệ tích cực với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế như Ngân hàng phát triển Á Châu (AFD), Quỹ tiền tệ thế giới (IMF), Ngân hàng thế giới (WB), Việt Nam còn tham gia vào các tổ chức kinh tế, thương mại khu vực và thế giới, ký kết các hiệp định hợp tác kinh tế đa phương. Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo những hiệp định Mậu dịch tự do, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang mở ra cho nước ta nhiều cơ hội cũng như thách thức.

3. Cơ hội và thách thức đối với khu vực KTTT, HTX

3.1. Cơ hội

Khu vực KTTT, HTX có cơ hội mở rộng thị trường, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là từ các đối tác lớn, có công nghệ nguồn. Mở rộng xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu nông sản và nông sản chế biến. Hội nhập cũng tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, từ đó nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế nhất là vị thế trong khu vực.

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các cấp: UBND tỉnh ban hành cơ chế hỗ trợ cho các HTX cụ thể hơn; chỉ đạo các ngành chức năng, các địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

3.2. Thách thức

Bên cạnh cơ hội, khu vực KTTT, HTX sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức: Về cạnh tranh thị trường trong nước và quốc tế; nguồn nhân lực trong HTX, hội nhập kinh tế quốc tế sẽ gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài và do vậy, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước những biến động của thị trường quốc tế như cách cuộc khủng hoảng kinh tế do dịch bệnh Covid hay nạn khủng bố... Thách thức khi không thích ứng với tình hình mới và bị tụt hậu ngày càng xa hơn về công nghệ...

4. Dự báo xu hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025

- Trong thời gian tới, các quốc gia tham gia ngày càng sâu vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Xuất hiện nhiều hình thức liên kết kinh tế mới, các định chế tài chính quốc tế, khu vực, các hiệp định song phương, đa phương thế hệ mới. Trong khi đó, Việt Nam sẽ phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng kinh tế ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn rất nhiều so với giai đoạn trước.

- Yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chất lượng, an toàn, đặc biệt là nông sản, thực phẩm là một xu hướng tất yếu, đòi hỏi các HTX phải hợp tác, liên kết sản xuất, thương mại, đẩy mạnh thực hiện liên kết ngang giữa những người sản

xuất và liên kết dọc theo chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm xuất khẩu. Trong liên kết phải lựa chọn các HTX có tính tương đồng trong tổ chức sản xuất cùng một loại sản phẩm hoặc HTX cung ứng những sản phẩm, dịch vụ nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất của thành viên. Xu hướng liên kết chính là xu hướng mới trong tổ chức sản xuất quy mô lớn, hiện đại mà thế giới đang thực hiện.

- Đồng thời trước yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nhất là cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, cùng với những thành tựu cơ bản sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX), 5 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh phát triển HTX kiểu mới.

- Đồng Nai có ưu thế riêng về thổ nhưỡng, khí hậu cũng như cây trồng, vật nuôi, chính vì vậy việc thành lập các mô hình HTX hoạt động với quy mô liên xã, liên huyện với những sản phẩm chủ lực của địa phương là một xu thế tất yếu mà các HTX cần hướng tới.

- Các hình thức KTTT đã bước đầu thể hiện được vai trò liên kết hỗ trợ thành viên. Tại Đồng Nai: THT, HTX đã hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ tuy nhiên quy mô còn nhỏ, các hoạt động hỗ trợ còn hạn chế. Trong thời gian tới, bên cạnh việc phát triển mở rộng các hình thức tổ chức KTTT, việc mở rộng quy mô và tăng cường liên kết với các thành phần, tổ chức kinh tế khác là rất quan trọng, cần được tập trung để tổ chức KTTT không chỉ là cơ sở để hỗ trợ thành viên của mình mà còn là nền tảng cho phát triển kinh tế- xã hội của cộng đồng địa phương, khu vực.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Nâng cao vai trò của KTTT, mà nòng cốt là HTX trong phát triển kinh tế- xã hội địa phương và đất nước: Xác định phát triển KTTT, HTX là thể chế không thể thiếu được để phát triển đất nước hài hoà về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, là tất yếu đối với việc thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tư nhân, cá thể, đáp ứng các nhu cầu phong phú của đời sống cộng đồng theo các nguyên tắc HTX; xây dựng và phát triển HTX thực sự là một tổ chức tự nguyện của thành viên, dựa trên nền tảng thành viên, mang lại lợi ích kinh tế thiết thực cho thành viên.

2. Phát triển KTTT có ý nghĩa về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, trật tự xã hội, nhất là ở nông thôn: Phát triển KTTT phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính, nhà nước hỗ trợ về mặt thể chế, cơ chế chính sách và một phần ngân sách nhằm tạo điều kiện cho KTTT phát triển; vận dụng tốt chính sách của Trung ương, gắn với yêu cầu thực tiễn tại địa phương và ưu tiên bố trí nguồn lực của địa phương để hỗ trợ tích cực cho khu vực KTTT, HTX phát triển khai thác được tiềm năng, thế mạnh sẵn có ở các địa phương, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường nông thôn, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh Đồng Nai.

3. Khuyến khích phát triển KTTT nhanh và bền vững với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng và phải xuất phát từ nhu cầu của người dân, tổ chức tham gia, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; phát triển KTTT phải đi từ thấp đến cao, trên cơ sở tự nguyện của các

thành viên; các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quan tâm hỗ trợ, động viên, khuyến khích khi các thành viên đã có đủ điều kiện hình thành tổ chức KTTT, không chạy theo số lượng, nhưng không được buông lỏng nhiệm vụ quản lý.

4. Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với phát triển KTTT, HTX; huy động lực lượng xã hội và nguồn lực trong và ngoài nước tham gia thúc đẩy phát triển KTTT, HTX. Xác định phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cấp mình; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, phối hợp chặt chẽ trong tổ chức triển khai thực hiện; Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển HTX thông qua tạo khung khổ pháp luật, ban hành chính sách hỗ trợ HTX, đảm bảo HTX thực hiện được tốt các mục tiêu kinh tế, chính trị và xã hội quan trọng của mình. Nhà nước không can thiệp sâu vào hoạt động của HTX.

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, nhất là đối với HTX nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại hình KTTT trên địa bàn; đảm bảo các tổ chức KTTT ngày càng phát triển bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định an ninh, chính trị, đặc biệt là vùng nông thôn; gắn phát triển KTTT với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ các HTX xây dựng và thực hiện mô hình liên kết chuỗi ở các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, tạo điều kiện hỗ trợ cho HTX chăn nuôi liên kết với các HTX, doanh nghiệp chế biến thực phẩm và các đơn vị tiêu thụ; hỗ trợ HTX mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, liên kết, hợp tác, sáp nhập thành HTX quy mô lớn; tập trung xây dựng một số mô hình điển hình tiên tiến, hiện đại để tạo điều kiện cho việc phổ biến, nhân rộng.

- Khuyến khích xây dựng và phát triển mô hình KTTT, HTX nhanh và bền vững; phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều nhân dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia KTTT, HTX. Vận động thành viên góp thêm vốn, mở rộng liên doanh, liên kết giữa các THT, HTX với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; ưu tiên phát triển tổ chức KTTT gắn với chuỗi giá trị, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và có tác động lớn với thành viên, cộng đồng.

2. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tổng số HTX đạt 546, trong đó thành lập mới 169 HTX.
- Tổng số thành viên HTX đạt 114.835, trong đó thành viên mới là 2.539 người.
- Tổng số lao động làm việc trong HTX: 14.945 người.
- Doanh thu bình quân của HTX: 16.026 triệu đồng đồng/năm.
- Thu nhập bình quân một lao động trong HTX trong năm đạt 95 triệu đồng/năm.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Định hướng chung

- Khuyến khích phát triển KTTT trên các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế, trên mọi vùng lãnh thổ; các hình thức mở rộng quy mô thành viên; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh; sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết với doanh nghiệp; bảo đảm lợi ích thành viên...

- Tiếp tục củng cố mở rộng và phát triển HTX trong các ngành, lĩnh vực; Củng cố phải đảm bảo các quy định của Luật Hợp tác xã, trước hết là nguyên tắc tự nguyện, đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của thành viên tham gia HTX, đảm bảo nguyên tắc về góp vốn, công tác tổ chức và chiến lược hoạt động. Tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tăng cường các hoạt động liên doanh, liên kết giữa HTX với các tổ chức thành phần kinh tế khác để vừa mở rộng phạm vi hoạt động, quy mô sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và đảm bảo sự phát triển bền vững.

2. Định hướng phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

2.1. Lĩnh vực nông nghiệp

- Tập trung củng cố THT, HTX hiện có. Hỗ trợ HTX mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh; liên kết, hợp tác, sáp nhập thành HTX quy mô lớn theo hướng mở rộng dịch vụ đa dạng phục vụ nông nghiệp; giải thể những HTX hoạt động không hiệu quả kéo dài hoặc không hoạt động.

- Tuyên truyền vận động thành lập mới THT, HTX hoạt động có hiệu quả tham gia Liên hiệp HTX, thành lập mới THT, HTX theo hướng kinh doanh đa ngành nghề. HTX gắn với kinh tế hộ theo hình thức dịch vụ hỗ trợ như hạ giá thành, nâng cao chất lượng dịch vụ. Mở rộng dịch vụ phục vụ cho thành viên sản xuất như thủy lợi, làm đất, bảo vệ thực vật, cung ứng cây con giống; bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; cung ứng vật tư; dịch vụ phục vụ đời sống như dịch vụ văn hóa, du lịch, môi trường, nước sạch... Thông qua các dịch vụ, HTX giúp kinh tế hộ nông dân tiến hành quy hoạch sản xuất, cải tạo lại đồng ruộng, hình thành vùng tập trung, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, ổn định chính trị, xã hội trong nông nghiệp, nông thôn.

- Tập trung xây dựng một số mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị. Khuyến khích các HTX liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và trong đó HTX đóng vai trò là thành phần quyết định thực hiện chuỗi liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Thúc đẩy, phát triển thêm HTX ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

- Phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc và các quy định của pháp luật nhằm nâng cao tỷ lệ HTX khá, tốt gắn với nâng cao thu nhập của HTX và thành viên; góp phần thực hiện thành công Chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

2.2. Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ

- Đối với HTX Thương mại: